

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày 16-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Xuân Tuấn.

Ông Hoàng Ngọc Thủy.

- Thư ký phiên toà: Ông Nông Đàm Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại Phòng xét xử số 01, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với

- Bị cáo: Nguyễn Văn D (tên gọi khác: Không); sinh ngày 05 tháng 5 năm 1990, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Hòa, sinh năm 1957 và bà Hoàng Thị C, sinh năm 1962; vợ: Ngô Thị H, sinh năm 1990, con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/10/2024 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Bà Lý Thị X, sinh năm 1960 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Lành Văn C, sinh năm 1959. Có mặt

2. Anh Lành Văn C1, sinh năm 1981. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh Lành Thế A, sinh năm 1995. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D có giấy phép lái xe hạng C, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 25/7/2022, có giá trị đến ngày 25/7/2027. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/9/2024, Nguyễn Văn D điều khiển xe ô-tô tải biển số 12C-115.25 có tải trọng 15.800 kg đi từ thôn P, xã H, huyện H đến thôn B, xã M, huyện H để chở gạch.

Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, khi đi đến km 86+800, Quốc lộ 1, thuộc thôn C, xã M, huyện H; lúc này có bà Lý Thị X đi xe đạp phía trước bên phải cùng chiều (theo Nguyễn Văn D khai nhận đang điều khiển xe ô-tô đi tốc độ khoảng 56 km/h trên đoạn đường có Biển giới hạn tốc độ tối đa 60km/h, có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên về phía bên trái theo hướng di chuyển của xe ô-tô). Khi phát hiện bà Lý Thị X bất ngờ điều khiển xe đạp chuyển hướng đi sang bên kia đường (không có tín hiệu cảnh báo xin đường); Nguyễn Văn D đã xử lý đạp phanh, nhưng xe ô-tô vẫn rẽ trượt đi tiếp theo quán tính dẫn đến góc phía trước bên phải của đầu xe ô-tô đã đâm vào xe đạp do bà Lý Thị X điều khiển. Hậu quả, bà Lý Thị X bị chấn thương được Nguyễn Văn D đưa đi cấp cứu, điều trị nhưng do thương tích nặng, đến ngày 23/9/2024 đã tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 4766/KLGDPY-TTPY ngày 02/10/2024 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyên nhân chết của bà Lý Thị X do đa chấn thương, do tai nạn giao thông.

Kết quả xét nghiệm ma túy và nồng độ cồn ngày 20/9/2024 của Nguyễn Văn D và bà Lý Thị X đều âm tính với ma túy và định lượng Ethanol (cồn) trong máu là 00,0mmol/l khi tham gia giao thông.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, được chia thành 02 chiều xe chạy, hướng Hà Nội - Lạng Sơn rộng 5,90m, hướng Lạng Sơn – Hà Nội rộng 5,70m, các dấu vết phanh, mài trượt nằm trên phần đường hướng Lạng Sơn – Hà Nội dài 33m x 0,45m và 34,60m x 0,45m kết thúc ở bánh sau xe ô-tô đổ, đầu xe quay về hướng Lạng Sơn, bánh trước bên trái cách mép đường bên phải 7,50m, bánh sau bên trái cách mép đường bên phải 5,20m. Xe đạp đổ nằm ngang dưới gầm và sườn bên phải xe ô-tô trên phần đường hướng Hà Nội – Lạng Sơn, trục bánh sau cách mép đường bên phải 6,30m; hiện trường vụ tai nạn nằm trong phạm vi có biển báo hiệu W.207C nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên; phía bên trái đường hướng Lạng Sơn – Hà Nội là đường đi vào thôn Đ, xã M, huyện H.

Tại biên bản khám phương tiện thể hiện: Xe ô-tô biển số 12C-115.25, các dấu vết va chạm nằm ở mặt ngoài phía trước bên phải đầu xe và sườn xe bên phải. Xe đạp tay lái cong vặn từ trái qua phải, từ dưới lên trên, bánh sau cong vênh, các dấu vết mài trượt ở hai bên sườn xe.

Tại bản kết luận giám định về kỹ thuật số 123/GĐKT-ĐK ngày 14/10/2024 của Công ty Cổ phần Đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Đối với xe ô-tô biển số 12C-115.25 khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

- Đối với xe đạp là phương tiện giao thông thô sơ đường bộ, không phải kiểm định an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông.

Bản kết luận định giá tài sản số 112/KL-HĐĐG ngày 27/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hữu Lũng kết luận: Chi phí thay mới, sửa chữa những bộ phận bị hư hỏng của xe ô-tô tải biển số 12C-115.25 trị giá 600.000 đồng; trị giá chiếc xe đạp cũ, bị han rỉ, không nhân mức trị giá 115.000 đồng.

Bị cáo đã tác động đến gia đình thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 105.000.000 đồng, đại diện của bị hại không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Văn D.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS, ngày 27/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường về dân sự đồng thời đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; các Điều 38, 50, 65 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố Nguyễn Văn D phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, xử phạt bị cáo 12 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng đến 36 tháng. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do các đương sự đã tự thỏa thuận, bồi thường xong và phía bị hại không có yêu cầu nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn D.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo nhận thấy hành vi gây ra là vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo để bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa anh Lành Văn C1 và anh Lành Thế A (đều là con của bị hại và là hai trong số ba người đại diện hợp pháp của bị hại) có đơn xin xét xử vắng mặt, tuy nhiên chồng của hại là ông Lành Văn C-người đại diện hợp pháp còn lại của bị hại có mặt. Thấy rằng, hồ sơ đã có lời khai, trình bày và xác nhận bị cáo đã bồi thường xong hoàn toàn trách nhiệm dân sự nên không có yêu cầu khác; việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, trích xuất dữ liệu điện tử, các bản kết luận giám định phương tiện, xét nghiệm chất kích thích, các biên bản khám nghiệm hiện trường, phương tiện... đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thu thập hợp pháp và được thẩm tra tại phiên tòa; có đủ cơ sở để xác định:

[4] Nguyễn Văn D có giấy phép lái xe hạng C, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 25/7/2022 (có giá trị đến ngày 25/7/2027). Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 20/9/2024, Nguyễn Văn D điều khiển xe ô-tô biển số 12C-115.25 trên Quốc lộ 1 đoạn km86+800 thuộc thôn C, xã M, huyện H, có biển cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên; do cả Nguyễn Văn D và bà Lý Thị X không chấp hành các quy tắc khi tham gia giao thông nên xe ô-tô đã đâm va vào xe đạp do bà Lý Thị X đang điều khiển trong lúc rẽ sang đường nhánh dẫn đến hậu quả bị hại tử vong, các phương tiện hư hỏng thiệt hại tổng trị giá 715.000 đồng.

[5] Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 4 (“Người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác”); khoản 1 Điều 11 (“Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ”) Luật Giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 (“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: 1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm”) Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải; xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại trực tiếp đến tính

mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[6] Bị cáo có đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự, được cấp Giấy phép lái xe phù hợp loại xe điều khiển. Lỗi của bị cáo được xác định một phần là lỗi vô ý do quá tự tin, chủ quan, thiếu trách nhiệm với sự an toàn của bản thân và mọi người khi tham gia giao thông; mặc dù đã biết rõ các quy định của pháp luật về việc giữ khoảng cách, giảm tốc độ khi đi đến đoạn đường giao nhau với đường không ưu tiên nhưng bị cáo vẫn cố tình điều khiển xe không đảm bảo tốc độ an toàn khi đi qua nơi giao nhau gây hậu quả nghiêm trọng. Một phần là lỗi khách quan do bị hại khi tham gia giao thông không chú ý quan sát, đột ngột chuyển hướng không có tín hiệu báo hướng rẽ làm cho bị cáo khi phát hiện nguy hiểm đã xử lý nhưng không ngăn chặn được hậu quả xảy ra. Từ các phân tích nêu trên đảm bảo căn cứ xác định, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] *“Điều 260: Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

[8] Để quyết định hình phạt ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cụ thể:

[9] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; có công việc, chí thú làm ăn, là lao động chính trong gia đình có ba người con chưa thành niên, đang trong độ tuổi ăn học.

[10] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[11] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và thể hiện thái độ ăn năn hối cải, chân thành xin lỗi gia đình bị hại. Bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận, khắc phục hậu quả, bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của gia đình bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[12] Đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa có trình bày nội dung nhận thấy Nguyễn Văn D đã ăn năn hối cải, tự

nguyện khắc phục hậu quả và mong muốn được chuộc lỗi lầm nên ông Lành Văn C đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại Biên bản hiện trường thể hiện nội dung, bị cáo điều khiển xe không quá tốc độ cho phép, tuy nhiên không giảm tốc độ, đảm bảo an toàn khi đi qua nơi giao nhau với đường không ưu tiên; bị hại có một phần lỗi do điều khiển xe tham gia giao thông không chấp hành các quy tắc an toàn khi chuyển hướng vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ (*“1. Khi muốn chuyển hướng, người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ; 2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”*). Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[13] Về hình phạt chính: Trên cơ sở xem xét, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xác định bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 02 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên quyết định xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt; không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo, giáo dục tại địa phương để có điều kiện tiếp tục làm việc, nuôi sống gia đình có 03 con nhỏ chưa thành niên, đảm bảo tính nghiêm minh trong việc xử án, giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

[14] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt cấm hành nghề làm công việc lái xe bởi vì đó là công việc duy nhất của bị cáo lao động nuôi sống gia đình có hoàn cảnh khó khăn; hơn nữa trong vụ án này khi xảy ra sự việc, bị cáo có giấy phép lái xe theo đúng quy chuẩn, kết quả xét nghiệm thời điểm gây tai nạn không sử dụng chất ma túy, không có nồng độ cồn; lỗi hỗn hợp do vô ý vì quá tự tin, cầu thả.

[15] Về nghĩa vụ dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 105.000.000đ (một trăm linh năm triệu đồng), người đại diện của bị hại xác nhận số tiền trên bao gồm các khoản tiền chi phí thực tế cho việc cứu chữa, mai táng phí, bồi thường tổn thất tinh thần và thiệt hại tài sản là chiếc xe đạp do vậy không có yêu cầu bồi thường thêm hoặc có yêu cầu nào khác. Hội đồng xét xử thấy rằng sự thỏa thuận, thống nhất của các đương sự là tự nguyện và phù hợp với các chi phí hợp lý, thực tế nên cần được công nhận theo quy định của Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 584, 585, 586, 589, 591 Bộ luật Dân sự.

[16] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn D do đây là giấy tờ liên quan đến nhân thân, được cấp và sử dụng không trái quy định pháp luật. Đối với xe ô-tô tải biển số 12C-115.25 cùng các giấy tờ liên quan và chiếc xe đạp đã cũ của bà Lý Thị X, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

[17] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường do đã thi hành xong trước khi mở phiên tòa.

[18] Đề nghị luận tội và các căn cứ áp dụng, xử lý các vấn đề liên quan của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với các nhận định nêu trên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[19] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 5 Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 591 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106, khoản 2 điều 136, các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh, hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 16/01/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Hồ Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Nghĩa vụ dân sự.

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các đương sự về việc bị cáo Nguyễn Văn D có trách nhiệm, nghĩa vụ bồi thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm, tài sản bị thiệt hại cho những người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại bà Lý

Thị X với tổng số tiền 105.000.000đ (một trăm linh năm triệu đồng), bao gồm các khoản tiền viện phí, cứu chữa bị hại ngay sau khi xảy ra tai nạn, tiền mai táng phí, tiền bồi thường tổn thất tinh thần và thiệt hại đối với tài sản chiếc xe đạp bị hư hỏng. Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn D đã thi hành, giao nhận đủ số tiền bồi thường theo Biên bản thỏa thuận dân sự lập ngày 30/9/2024 có xác nhận của Công an xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

3. Xử lý vật chứng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 200123204688 có giá trị đến ngày 25/7/2027 mang tên Nguyễn Văn D.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn và được mô tả chi tiết theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/12/2024).

4. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo, Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Mạnh Cường